

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.

Bài 37 - Chúa Jêsus dạy những người thuộc về Ngài cách cầu nguyện.(Phần 1)

Ma-thi-ơ 6:5-13: **Khi các người cầu nguyện, đừng làm như bọn giả hình; vì họ ưa đứng cầu nguyện nơi nhà hội và góc đường, để cho thiên hạ đều thấy. Quả thật ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. Song khi người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha người, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người. Và, khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tưởng vì cố lời mình nói nhiều thì được nhậm. Vậy, các người đừng như họ; vì Cha các người biết các người cần sự gì trước khi chưa xin Ngài. Vậy các người hãy cầu như vậy: Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh; Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời! Xin cho chúng tôi hôm nay đủ ăn đủ ngày; Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi; Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác! Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời. A-men.**

Trước hết, chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa của chữ **cầu nguyện** mà Chúa Jêsus đã phán trong mạng lệnh này, đó là chữ **προσεύχομαι**- **proseuchomai**, số 4336 ra từ chữ **πρός**- **pros**, số 4314 và chữ **εὐχομαι**-**euchomai**, số 2172 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sự cầu nguyện cách nghiêm túc, năn nỉ, nài xin, tôn kính, tỏ ra những sự mình mong ước, ước muốn, nguyện vọng, ý chí được hướng tới, chuyển đạt tới Đức Chúa Trời với mong muốn được Ngài giúp đỡ.*

Theo định nghĩa về ngôn ngữ thì **cầu nguyện** là một công việc mà những ý tưởng, những sự mong muốn, những sự ao ước, những sự lo lắng, những nhu cầu ở trong lòng của người ta được tỏ ra qua sự nài xin, khẩn nguyện với thái độ hạ mình, với mong muốn những lời thỉnh cầu của mình sẽ được Đức Chúa Trời, là Đấng mà người ấy tôn thờ, chấp nhận và ban cho mình.

Sự cầu nguyện bắt đầu có kể từ khi loài người bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời, nghĩa là khi loài người nhận biết rằng, ngoài Đức Chúa Trời ra, họ sẽ không thể nào tự bảo vệ sự sống mình và sự cầu nguyện của loài người lúc ban đầu được trình dâng lên Đức Chúa Trời cũng chỉ tập trung vào sự kêu Danh Đức Chúa Trời và mong được Ngài đoái đến và thương xót mà thôi.

Sáng thế ký 4:25-26: **A-đam còn ăn ở với vợ mình; người sanh được một con trai đặt tên là Sét; vì vợ rằng: Đức Chúa Trời đã cho tôi một con trai khác thế cho A-bên mà đã bị Ca-in giết rồi. Sét cũng sanh được một con trai, đặt tên là Ê-nốt. Từ đây, người ta bắt đầu cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.**

Chữ **cầu khẩn** được chép trong câu 26 trên đó là chữ **קָרָא** - **qara**, số 7121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Tiếng kêu, tiếng khóc lóc, sự than thở, sự kêu gọi, sự kể lể;*

Trong cơn khốn khó, loài người chỉ biết kêu Trời, và than khóc, kể lể ra những sự khốn nạn mình và xin được thương xót... và điều này vẫn đang tồn tại trong xã hội loài người, tức là đối với những người mà trí khôn của họ thật không biết có Đức Chúa Trời, nhưng từ trong sâu thẳm mà tâm linh họ kêu la và người ta kêu lên trong sự tuyệt vọng cách ngẫu nhiên với những hy vọng mong manh, chứ không phải bởi lòng tin.

Chính Đức Chúa Trời đã phán về sự cầu nguyện và tác dụng của sự cầu nguyện cho loài người biết.

Sáng thế ký 20:1-18: **Áp-ra-ham từ đó đi đến miền Nam, kiều ngụ tại Ghê-ra, ở về giữa khoảng Ca-đe và Su-rơ. Áp-ra-ham nói về Sa-ra, vợ mình rằng: Nó là em gái tôi. A-bi-mê-léc, vua Ghê-ra sai người bắt Sa-ra. Nhưng trong cơn chiêm bao ban đêm, Đức Chúa Trời hiện đến cùng vua A-bi-mê-léc mà phán rằng: Này, người sẽ chết bởi cố người đàn bà mà người đã bắt đến; vì nàng có chồng rồi. Và, vua A-bi-mê-léc chưa đến gần người đó, nên thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa há sẽ hủy diệt cả một dân công bình chẳng? Người đó há chẳng nói với tôi rằng: ấy là em gái tôi chẳng? và chính người nữ há chẳng nói rằng: ấy là anh tôi sao? Tôi làm sự này bởi lòng ngay thẳng và tay thanh khiết của tôi. Trong cơn chiêm bao, Đức Chúa Trời phán nữa rằng: Ta cũng biết người vì lòng ngay thẳng mà làm điều đó; bởi cố ấy, ta mới ngăn trở người phạm tội cùng ta, và không cho động đến người đó. Bây giờ, hãy giao đàn bà đó lại cho chồng nó, vì chồng nó là một đấng tiên tri, sẽ cầu nguyện cho người, thì**

người mới được sống. Còn như không giao lại, thì phải biết rằng người và hết thảy ai thuộc về người quả hẳn sẽ chết. Vua A-bi-mê-léc dậy sớm, đòi các tôi tớ mình đến, thuật lại hết mọi lời, thì họ lấy làm kinh ngạc. Rồi, A-bi-mê-léc đòi Áp-ra-ham mà nói rằng: Người đã làm gì cho ta vậy? Ta có làm điều chi mất lòng chẳng mà người làm cho ta và cả nước phải bị một việc phạm tội lớn dường này? Đối cùng ta, người đã làm những việc không nên làm đó. Vua A-bi-mê-léc lại nói cùng Áp-ra-ham rằng: Người có ý gì mà làm như vậy? Áp-ra-ham đáp: Tôi tự nghĩ rằng: Trong xứ này thật không có ai kính sợ Đức Chúa Trời, thì họ sẽ vì cơ vợ tôi mà giết tôi chẳng. Nhưng nó cũng thật là em gái tôi, em một cha khác mẹ; và tôi cưới nó làm vợ. Khi Đức Chúa Trời làm cho tôi lưu lạc xa nhà cha, thì tôi có nói với nàng rằng: Đây là ơn của người sẽ làm cho ta: Hễ chỗ nào chúng ta sẽ đi đến, hãy nói về ta: Ấy là anh tôi. Đoạn, vua A-bi-mê-léc đem chiên và bò, tôi trai cùng tớ gái cho Áp-ra-ham, và trả Sa-ra vợ người lại, mà phán rằng: Đây, xứ ta sẵn dành cho người; người thích đâu thì ở đó. Rồi vua phán cùng Sa-ra rằng: Đây, ta ban cho anh người một ngàn miếng bạc; số tiền đó dùng cho người như một bức màn che trước mắt về mọi việc đã xảy ra cùng người; và mọi người đều sẽ cho người là công bình. Áp-ra-ham cầu xin Đức Chúa Trời, thì Ngài chữa bệnh cho vua A-bi-mê-léc, vợ cùng các con đòi người; vậy, họ đều có con. Và, lúc trước, vì vụ Sa-ra, vợ Áp-ra-ham, nên Đức Giê-hô-va làm cho cả nhà vua A-bi-mê-léc đều son sẻ.

Chữ **cầu nguyện** được chép trong câu 7 và câu 17 đó là chữ פָּלַל - palal, số 6419 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự can thiệp vào giữa vấn đề bằng lời nói để xin giùm; Sự cầu nguyện, thỉnh cầu, năn nỉ, khẩn khoản;*

Đây là lần đầu tiên chữ **cầu nguyện** (trong bản Kinh-thánh tiếng Việt) được chép xuống đúng nghĩa là sự cầu nguyện được loài người trình dâng lên Đức Chúa Trời với mục đích cầu xin với sự tin cậy và hiểu biết. Kể từ đó, ý thức về việc cầu nguyện với Đức Chúa Trời bắt đầu được loài người thật sự quan tâm và ngay cả đối với người ngoại, như Pha-ra-ôn của xứ Ê-díp-tô, cũng biết được giá trị này.

Xuất Ê-díp-tô ký 8:5-11: **Vậy, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn rằng: Hãy cầm gậy tay ra trên rạch, trên sông và trên bầu, khiến ếch nhái tràn lên xứ Ê-díp-tô. A-rôn gậy tay mình trên các sông rạch xứ Ê-díp-tô, ếch nhái bò lên lan khắp xứ. Các thuật sĩ cũng cậy phù chú mình làm y như vậy, đặng khiến ếch nhái bò lên xứ Ê-díp-tô. Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hãy cầu nguyện Đức Giê-hô-va, để Ngài khiến ếch nhái cách xa ta và dân sự ta; thì ta sẽ tha dân Hê-bơ-rơ đi tế Đức Giê-hô-va. Môi-se bèn tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Xin hãy định chừng nào tôi phải vì bệ hạ, đầy tớ cùng dân sự bệ hạ mà cầu khẩn Đức Giê-hô-va, để trừ ếch nhái lìa khỏi bệ hạ và cung điện, chỉ còn dưới sông mà thôi. Vua đáp rằng: Đến ngày mai. Môi-se rằng: Sẽ làm y theo lời, hầu cho bệ hạ biết rằng chẳng có ai giống như Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi. Vậy, ếch nhái sẽ lìa xa bệ hạ, cung điện, tôi tớ, cùng dân sự của bệ hạ; chỉ còn lại dưới sông mà thôi.**

Hai chữ **cầu nguyện** và **cầu khẩn** được chép trong câu 8 và câu 9 đều là cùng một chữ אָתַר - athar, số 6279 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Cầu nguyện với tinh thần nài xin, khẩn thiết, năn nỉ, van xin.*

Trong lời phán dạy của Chúa Giêsu về sự cầu nguyện, Ngài đã phán rõ về nơi được dùng cho việc cầu nguyện cùng thái độ của người ta trong sự cầu nguyện và nội dung được dùng trong sự cầu nguyện, sao cho đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Trước khi được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, dân Y-sơ-ra-ên đã sống dưới ách nô-lệ cho xứ đó và họ đã chịu sự ảnh hưởng của việc người Ê-díp-tô thờ lạy thần tượng hư không qua việc họ thấy những người Ê-díp-tô dâng tế lễ cho thần tượng và cầu khẩn thần tượng, vì thế cho nên khi họ được Đức Chúa Trời cứu chuộc họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô, thì chỉ có những người nào thật lòng kính sợ Đức Chúa Trời và tin cậy nơi một mình Đức Chúa Trời, mới ý thức được giá trị của sự cầu nguyện và tin rằng, Đức Chúa Trời sẽ nghe các lời cầu nguyện của họ và Ngài sẽ trả lời cùng chu cấp mọi sự mà họ đã cầu xin Ngài và chỉ có những người như vậy mới có thái độ đúng và biết chọn nơi kín nhiệm để cầu nguyện với Đức Chúa Trời.

Chúa Giêsu đã chỉ ra cho những người nghe Lời Ngài dạy nhận biết được những sự sai lầm của những người giả hình, tức là những người nhận biết có Đức Chúa Trời nhưng những sự mà những người ấy đã làm

trong sự cầu nguyện lại không phải là dành cho Đức Chúa Trời, mà là cho những người khác nhìn thấy mà tưởng rằng những người ấy đang cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Nói theo cách của thế gian ngày nay thì sự giả hình đó giống như người ta đang đóng phim diễn tả lại công việc cầu nguyện của người ta vậy.

Chúng ta hãy chú ý vào Lời phán dạy của Đức Chúa Jêsus về sự cầu nguyện mà chúng ta cần phải làm theo, trước hết là về nơi mà chúng ta sẽ dùng để biệt riêng ra cho sự cầu nguyện.

Ma-thi-ơ 6:5-6: Khi các người cầu nguyện, đừng làm như bọn giả hình; vì họ ưa đứng cầu nguyện nơi nhà hội và góc đường, để cho thiên hạ đều thấy. Quả thật ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. Song khi người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha người, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người.

Chữ **phòng riêng** được chép trong mạng lệnh này, đó là chữ **ταμεῖον** - **tameion**, số 5009 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **buồng, phòng ngủ, nhà kho, nơi cất chứa đồ, buồng riêng, nơi riêng tư**;

Theo ý nghĩa của các từ ngữ trên thì diện tích, không gian của nơi mà người tin Chúa dùng cho sự cầu nguyện đó là rất khiêm tốn, dường như không phải là một yêu cầu khắt khe về sự trang trọng, uy nghiêm mà chủ yếu là tiêu chuẩn được biệt riêng cho sự yên tĩnh, sự riêng tư cần phải có, hầu cho thời gian cầu nguyện của người ta không bị ảnh hưởng, không bị cản trở, không bị xáo trộn, nghĩa là sự cầu nguyện cần được tôn trọng và người cầu nguyện không bị phân tâm trong suốt thời gian cầu nguyện với Đức Chúa Trời.

Khi Chúa Jêsus phán về phòng riêng (*nơi kín nhiệm*), ấy là Ngài đang phán về hoàn cảnh cho phép khi người tin Chúa có thể chủ động về nơi cầu nguyện tại nơi cư trú của mình. Điều khó không có nghĩa là Đức Chúa Trời chỉ chấp nhận các lời cầu nguyện được thi hành tại nơi phòng riêng của người ta mà thôi, nhưng như Lời Chúa đã phán rằng: **ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người.**

Nơi kín nhiệm đó có nghĩa là: **Nơi được che dấp, giấu, sự riêng tư, kín đáo, thâm kín, sự giữ bí mật.**

Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho những người thuộc về Ngài rất nhiều chỗ có thể được coi là nơi kín nhiệm, như trên núi, dưới khe, giữa biển khơi, giữa chốn hoang vu, thậm chí chỗ vắng vẻ... tức là những nơi mà những người khác không có ở chung quanh, không ai nhìn thấy, không ai để ý tới... và như vậy, nơi kín nhiệm là nơi mà sự cầu nguyện của người tin Chúa không bị quấy rầy, không bị ngăn trở, không có những sự khiến cho người cầu nguyện bị phân tâm.

Tiêu chuẩn về nơi được dùng để cầu nguyện được Chúa Jêsus chỉ ra rất rõ ràng và đơn giản, đó là nơi kín nhiệm và như vậy, nơi kín nhiệm trước hết là từ trong tấm lòng của người tin Chúa với những sự sẽ được trình dâng lên Đức Chúa Trời mà không tỏ ra cho bất kỳ người nào cho đến khi những sự đó được tỏ ra thành lời trong sự cầu nguyện và những lời cầu nguyện đó cũng chỉ trình dâng cho Đức Chúa Trời nghe mà thôi.

Chúng ta có thể thấy rõ tiêu chuẩn thật về nơi được coi là nơi kín nhiệm mà Chúa Jêsus đã chọn làm nơi Ngài cầu nguyện với Đức Chúa Cha.

Ma-thi-ơ 14:22-23: Kế đó, Ngài liền hồi môn đồ xuống thuyền, qua trước bờ bên kia, trong khi Ngài đang truyền cho dân chúng tan đi. Xong rồi, Ngài lên núi để cầu nguyện riêng; đến chiều tối, Ngài ở đó một mình.

Lu-ca 6:6-12: Một ngày Sa-bát khác, Đức Chúa Jêsus vào nhà hội dạy dỗ. Tại đó, có một người bàn tay hữu bị teo. Vả, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si chăm chỉ xem Ngài, coi thử Ngài có chữa bệnh trong ngày Sa-bát chẳng, để tìm dịp mà cáo Ngài. Nhưng Ngài biết ý tưởng họ, nên phán cùng người teo tay rằng: Hãy chớ dậy, đứng giữa chúng ta. Người ấy chớ dậy, và đứng lên. Đức Chúa Jêsus liền phán cùng họ rằng: Ta hỏi các người: Trong ngày Sa-bát, nên làm điều lành hay là làm điều dữ, nên cứu người hay là giết người? Đoạn, Ngài lấy mắt liếc khắp mọi người xung quanh mình, rồi phán cùng người bệnh rằng: Hãy giơ tay ra. Người giơ ra, thì tay được lành. Nhưng họ giận lắm, bèn bàn cùng nhau về việc mình có thể xử với Đức Chúa Jêsus cách nào. Trong lúc đó, Đức Chúa Jêsus đi lên núi để cầu nguyện; và thức thâu đêm cầu nguyện Đức Chúa Trời.

Điều quan trọng mà Chúa Jêsus muốn dạy chúng ta, là mỗi người tin Chúa phải ý thức được việc cầu nguyện với Đức Chúa Cha là việc riêng tư, nhưng rất quan trọng, vì mỗi người tin Chúa được coi là một viên đá được Chúa dùng để xây nên nhà thuộc linh để Đức Chúa Trời ngự vào và mỗi người tin Chúa cũng là một chi thể trong thân thể của Đấng Christ mà mỗi cá nhân phải gánh một trọng trách mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho để hầu việc Chúa.

1 Cô-rinh-tô 12:12-27: **Vả, như thân là một, mà có nhiều chi thể, và như các chi thể của thân đều có nhiều, cũng chỉ hiệp thành một thân mà thôi, Đấng Christ khác nào như vậy. Vì chưng chúng ta hoặc người Giu-đa, hoặc người Gờ-réc, hoặc tôi mọi, hoặc tự chủ, đều đã chịu phép báp-têm chung một Thánh Linh để hiệp làm một thân; và chúng ta đều đã chịu uống chung một Thánh Linh nữa. Thân cũng chẳng phải có một chi thể, bèn là nhiều chi thể. Nếu chân rằng: vì ta chẳng phải là tay, nên ta không thuộc về thân, thì chẳng phải bởi đó chân không có phần trong thân. Và nếu tai rằng: Vì ta chẳng phải là mắt, nên ta không thuộc về thân, thì tai chẳng phải bởi đó không có phần trong thân. Ví bằng cả thân đều là mắt, thì sự nghe ở đâu? Nếu cả thân đều là tai, thì sự ngửi ở đâu? Nhưng bây giờ, Đức Chúa Trời đã sắp đặt các chi thể của thân chúng ta, ban cho mỗi một chi thể cái địa vị theo ý Ngài lấy làm tốt mà chỉ định. Nếu chỉ có một chi thể mà thôi, thì cái thân ở đâu? Vậy, có nhiều chi thể, song chỉ có một thân. Mắt không được nói với bàn tay rằng: Ta chẳng cần đến mày; đầu cũng chẳng được nói với chân rằng: Ta chẳng cần đến mày. Trái lại, các chi thể của thân xem ra rất yếu đuối lại là cần dùng. Chi thể nào trong thân chúng ta nghĩ là hèn hạ hơn, thì chúng ta tôn trọng hơn; chi thể nào chẳng đẹp, thì chúng ta lại trau giồi hơn, còn như cái nào đã đẹp rồi, thì không cần trau giồi. Nhưng Đức Chúa Trời đã sắp đặt thân người, để chi thể nào thiếu thốn thì được quý trọng hơn, hầu cho trong thân không có sự phân rẽ, mà các chi thể phải đồng lo tưởng đến nhau. Lại, trong các chi thể, khi có một cái nào chịu đau đớn, thì các cái khác đều cùng chịu; và khi một cái nào được tôn trọng, thì các cái khác đều cùng vui mừng. Vả, anh em là thân của Đấng Christ, và là chi thể của thân, ai riêng phần nấy.**

Khi một cơ phận nào của một thân thể người ta bị đau (*bởi sự tác động từ bên ngoài, hoặc ảnh hưởng từ bên trong*) thì ngay lập tức có một cảm giác đau được báo lên bộ não của người ấy và sự cảnh báo đó như một tín hiệu kêu cứu vậy. Người ấy sẽ ngay lập tức chú ý tới chỗ bị đau và nghĩ đến việc giải quyết vấn đề đó theo khả năng với sự hiểu biết cùng điều kiện có thể của người ấy đối với chỗ bị đau đó.

Cũng một lẽ đó, bất luận một tạo vật nào của Đức Chúa Trời phát tín hiệu (*hoặc bằng tiếng kêu, bằng hình dáng bề ngoài hoặc sự thốt ra từ bên trong dù không thành tiếng*) cầu xin sự cứu giúp, thì ngay lập tức Đức Chúa Trời sẽ hành động can thiệp, đáp ứng sự kêu cầu đó, nếu như tạo vật đó xứng đáng được thương xót.

Thi-Thiên 107:1-21: **Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiện; Sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. Các người Đức Giê-hô-va đã chuộc khỏi tay kẻ hà hiếp hãy nói điều đó, tức là các người Ngài đã hiệp lại từ các xứ; Từ phương đông, phương tây, phương bắc, phương nam. Họ lưu lạc nơi đồng vắng, trong con đường hiu quạnh, không tìm thành ở được; Họ bị đói khát, linh hồn bèn nao sồn trong mình họ. Bấy giờ trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va; Ngài bèn giải cứu họ khỏi điều gian nan, dẫn họ theo đường ngay thẳng, đặt đi đến một thành ở được. Nguyện người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhân từ Ngài, và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài người! Vì Ngài làm cho lòng khao khát được thỏa thích, khiến cho hồn đói được đầy dẫy vật tốt. Những kẻ ở trong tối tăm và bóng sự chết, bị khốn khổ và xích sắt bắt buộc, bởi vì đã bội nghịch lời Đức Chúa Trời, và khinh dể sự khuyên dạy của Đấng Chí cao. Nhân đó Ngài lấy sự lao khổ hạ lòng họ xuống; Họ vấp ngã không ai giúp đỡ. Bấy giờ trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va; Ngài bèn giải cứu họ khỏi điều gian nan, rút họ khỏi sự tối tăm và bóng sự chết, cũng bẻ gãy xiềng của họ. Nguyện người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhân từ Ngài, và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài người! Vì Ngài đã phá cửa đồng, và gãy các song sắt. Kẻ ngu dại bị khốn khổ vì sự vi phạm và sự gian ác mình; Lòng chúng nó gồm ghê các thứ đồ ăn; Họ đến gần cửa sự chết. Bấy giờ trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va, Ngài bèn giải cứu họ khỏi điều gian nan. Ngài ra lệnh chữa họ lành, rút họ khỏi cái huyết. Nguyện người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhân từ Ngài, và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho**

con loài người!

Thi-Thiên 145:14-19: Đức Giê-hô-va nâng đỡ mọi người sa ngã, và sửa ngay lại mọi người cong khom. Con mắt muôn vật đều ngửa trông Chúa, Chúa ban cho chúng đồ ăn tùy theo thì. Chúa xoè tay ra, làm cho thỏa nguyện mọi loài sống. Đức Giê-hô-va là công bình trong mọi đường Ngài, hay làm ơn trong mọi công việc Ngài. Đức Giê-hô-va ở gần mọi người cầu khẩn Ngài. Tức ở gần mọi người có lòng thành thực cầu khẩn Ngài. Ngài làm thỏa nguyện mọi người kính sợ Ngài; Cũng nghe tiếng kêu cầu của họ, và giải cứu cho.

Tất cả những chữ **kêu cầu, cầu khẩn** được chép trong hai Thi-Thiên trên đều không phải là sự cầu nguyện mà là sự than khóc, sự kêu cứu, sự ao ước mà người ta nói ra trong khi kêu lên với Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời có nghe tiếng kêu của họ và Ngài giải cứu họ, vì Đức Chúa Trời là Đấng hằng thương xót.

Sự cầu nguyện được Đức Chúa Trời phán dạy cho những người tin Chúa đó không phải là sự than khóc, kể lể, kêu cứu, mà là một sự tương giao giữa con với Cha, giữa tôi tớ với Chúa mình và trong sự tương giao này, người dâng lời cầu nguyện phải tập trung tinh thần với sự nhận thức đúng về việc cầu nguyện đó chính là sự ra mắt Đức Chúa Trời, Cha của loài người, Ngài là Chúa của muôn vật và cũng là Chúa của mọi sự.

Việc cầu nguyện với Đức Chúa Trời phải được thi hành bởi đức tin trong sự hiểu biết chứ không phải là thủ tục của tôn giáo mà thế gian vẫn thường làm.

Hê-bơ-rơ 11:6: **Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài.**

Căn cứ theo Lời của Đức Chúa Trời thì khi chúng ta dâng lời cầu nguyện lên cho Đức Chúa Trời thì ấy là chúng ta đang tìm kiếm cho được gặp mặt Đức Chúa Trời, vì nếu người cầu nguyện mà không gặp được Đức Chúa Trời thì lời cầu nguyện của người đó sẽ trở nên vô nghĩa.

2 Sử ký 7:12-14: **Ban đêm Đức Giê-hô-va hiện đến cùng Sa-lô-môn, mà rằng: Ta có nghe lời cầu nguyện người, và đã chọn nơi này làm một nhà tế lễ. Nếu ta đóng các tầng trời lại, không cho mưa xuống, khiến cào cào phá hại thổ sản, và giáng ôn dịch giữa dân sự ta; và nhược bằng dân sự ta, là dân gọi bằng Danh Ta, hạ mình xuống, cầu nguyện, tìm kiếm mặt ta, và trở lại, bỏ con đường tà, thì ta ở trên trời sẽ nghe, tha thứ tội chúng nó, và cứu xứ họ khỏi tai vạ.**

Làm thế nào mà người tin Chúa có thể gặp được Đức Chúa Trời qua sự cầu nguyện?

Thi-Thiên 139:1-4: **Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã dò xét tôi, và biết tôi. Chúa biết khi tôi ngồi, lúc tôi đứng dậy; Từ xa Chúa hiểu biết ý tưởng tôi. Chúa xét nét nẻo đường và sự nằm ngủ tôi, quen biết các đường lối tôi. Vì lời chưa ở trên lưỡi tôi, kìa, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã biết trọn hết rồi.**

Người tin Chúa phải nhận biết Đức Chúa Trời là Thánh và Ngài là Đấng toàn tri, nhưng Ngài sẽ không dùng sự toàn tri mà tự động làm mọi sự cho những người thuộc về Ngài, mà chính mỗi người thuộc về Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình, là phải gia thêm sự hiểu biết Đức Chúa Trời thông qua việc vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời. Vì Lời của Đức Chúa Trời chính là sự sống thật của loài người (*tâm linh*) vậy nên khi người tin Chúa vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời thì Lời của Đức Chúa Trời sẽ từng ngày, từng giờ biến đổi tâm trí, bổn tánh của người ấy cho được trở nên giống như ảnh tượng của Đức Chúa Trời, vì lúc ban đầu Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài.

Tại chân núi Si-na-i, trong ngày Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho Môi-se, dân Y-sơ-ra-ên đã nghe tiếng của Đức Chúa Trời từ trên mây phán xuống và họ đã sợ hãi, ấy là bởi vì trong lòng của họ chưa có quyền phép của Lời Đức Chúa Trời tác động ở trong lòng, mà họ chỉ nhìn thấy quyền phép của Đức Chúa Trời mà thôi, nên tâm trí xác thịt của họ sợ hãi.

Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng, nếu họ gìn giữ luật pháp của Ngài và làm theo thì tâm linh của họ sẽ được sống lại và tâm linh đó sẽ được sự sống đời đời và xác thịt của họ sẽ được phước hạnh.

Chỉ đến khi người tin Chúa vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời và làm theo, thì tâm linh của người ấy sẽ được sống lại và bấy giờ tâm linh của người ấy sẽ được gặp Đức Chúa Trời hoặc qua sự cầu nguyện, hoặc

qua sự suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời, nghĩa là bất cứ khi nào người tin Chúa muốn nhận được sự dạy dỗ, sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, thì ngay lập tức Thần của Đức Chúa Trời sẽ nói chuyện với tâm linh của người ấy và đó chính là lúc người ấy được gặp Thần của Đức Chúa Trời vậy, chứ không phải là người ta có thể thấy được mặt của Đức Chúa Trời (vì không có một người nào có thể thấy được mặt của Đức Chúa Trời mà còn sống, vì sự sáng của Đức Chúa Trời là quá lớn so với sức chịu đựng của các tạo vật).

Trước khi Đức Chúa Trời thể hiện quyền phép của Ngài ra trên núi Si-a-i, Ngài đã phán với Môi-se rằng:

“Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi đến cùng dân sự, khiến dân giữ mình thánh sạch ngày nay và ngày mai, cùng phải giặt áo xống mình. Qua ngày thứ ba, dân khá sẵn sàng, vì ngày đó Đức Giê-hô-va sẽ giáng lâm trước mắt dân sự tại núi Si-na-i. Và, người hãy phân định giới hạn cho dân sự ở chung quanh núi, và dặn rằng: Khá giữ mình đừng leo lên núi, hoặc đụng đến chân; hễ kẻ nào đụng đến thì sẽ bị xử tử.” (Xuất Ê-díp-tô ký 19:10-12)

Nếu chỉ đứng dưới chân núi để nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên phải sửa soạn mình cho được thánh sạch (là bóng cho việc phải làm sạch tội lỗi mình) như vậy thì khi người thuộc về Chúa muốn được thưa chuyện với Đức Chúa Trời thông qua sự cầu nguyện thì sẽ nghiêm trọng như thế nào ?

Vào thời điểm đó, chỉ có Môi-se là được lên núi để gặp Đức Giê-hô-va còn dân sự thì không được lên. Sự leo lên núi là bóng cho sự được đến gần với Đức Chúa Trời. Dân Y-sơ-ra-ên chưa được thanh sạch nên họ không được phép leo lên núi, là bóng về giới hạn đã được chỉ định, vậy thì các mạng lệnh mà Chúa Jêsus đã phán về những điều kiện mà người tin Chúa phải đạt được, hầu cho người ấy có thể được đến gần Đức Chúa Trời (trong sự cầu nguyện) cũng phải được tôn trọng như vậy.

Đức Chúa Jêsus đã không phán về thời gian dùng cho sự cầu nguyện như thế nào và khi nào thì người tin Chúa mới được cầu nguyện với Đức Chúa Cha, nhưng Ngài phán: **Song khi người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha người, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người.** (Ma-thi-ơ 6:6). Điều đó có nghĩa là bất cứ thời gian nào, hoàn cảnh ra sao thì người tin Chúa đều có thể thực hiện sự cầu nguyện với Đức Chúa Trời.

Khi thi hành chức vụ, Chúa Jêsus đã lên núi hoặc tới nơi vắng vẻ để cầu nguyện và thời gian mà Chúa Jêsus dùng để cầu nguyện với Đức Chúa Cha là không giới hạn.

Ma-thi-ơ 14:22-23: **Kế đó, Ngài liền hối môn đồ xuống thuyền, qua trước bờ bên kia, trong khi Ngài đang truyền cho dân chúng tan đi. Xong rồi, Ngài lên núi để cầu nguyện riêng; đến chiều tối, Ngài ở đó một mình.**

Mác 1:35: **Sáng hôm sau trời còn mờ mờ, Ngài chớ dậy, bước ra, đi vào nơi vắng vẻ, và cầu nguyện tại đó.**

Lu-ca 6:12: **Trong lúc đó, Đức Chúa Jêsus đi lên núi để cầu nguyện; và thức thâu đêm cầu nguyện Đức Chúa Trời.**

Lu-ca 9:28: **Độ tám ngày sau khi phán các lời đó, Đức Chúa Jêsus đem Phi-e-rơ, Giăng và Gia-cơ đi với mình lên trên núi để cầu nguyện.**

Ma-thi-ơ 6:6: **Song khi người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha người, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: But thou, when^{G3752} thou prayest^{G4336}, enter^{G1525} into^{G1519} thy closet^{G5009}, and when thou hast shut^{G2808} thy door^{G2374}, pray^{G4336} to thy Father^{G3962} which^{G3588} is in secret^{G2927}; and thy Father^{G3962} which^{G3588} seeth^{G991} in secret^{G2927} shall reward^{G591} thee openly^{G1722-G5318}.

Nghĩa là: *Nhưng các người, khi các người cầu nguyện, hãy vào trong phòng riêng của mình và sau khi các người đã đóng cửa người, cầu nguyện với Cha các người ở trong nơi kín nhiệm; và Cha các người là Đấng thấy trong nơi kín nhiệm sẽ ban thưởng cho các người cách rõ ràng (công khai).*

Chữ ban thưởng (reward) được chép trong câu 6 này, đó là chữ ἀποδίδομι - apodidomi, số 591 của

tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Chuyển đến cho, phân phát cho, giải cứu cho, giải thoát cho; bày tỏ cho, giải nghĩa cho; ban cho nữa; thực hiện lời hứa cho; ban thưởng cho; đền bù cho, báo đáp cho, chuộc tội cho; làm cho; giúp đỡ cho; trao cho, thể hiện ra cho; báo thù cho; hoàn trả lại; sửa chữa, phục hồi lại; xây dựng lại;**

Trong thực tế, khi một người tin Chúa cầu nguyện với Đức Chúa Trời thì ngoài việc dâng lời tạ ơn Đức Chúa Trời đã ban cho người ấy mọi sự cần dùng hoặc ngoài việc cầu nguyện cho những người khác, thì người ấy sẽ trình dâng lên Đức Chúa Trời mọi điều thuộc về mình, như những sự lo lắng, những sự cần được Chúa giúp đỡ, hoặc được Chúa can thiệp giải quyết những sự khó khăn, như tình trạng bị hư hoại, bị mất, bị cướp, bị trộm, bị thất lạc, bị lừa dối, bị ngăn trở, bị hà hiếp, bị ngược đãi hoặc tình trạng thuộc linh của người ấy đã không còn được như lúc ban đầu nữa... nghĩa là những sự cần được phục hồi lại theo tình trạng ban đầu mà người ấy đã nhận được từ Đức Chúa Trời và người ấy mong muốn qua sự cầu nguyện đó mà Đức Chúa Trời sẽ làm ơn cho mình, chứ người ấy không dám nghĩ đến hai chữ **ban thưởng**.

Theo nguyên tắc của luật pháp thì khi một người đã vì một lý do nào đó bởi chính người ấy (*hoặc do tội lỗi, hoặc do thiếu hiểu biết, hoặc do thiếu cẩn thận*)... mà những sự thuộc về người ấy đã bị thất thoát hoặc bị hư hỏng hoặc bị mất đi... như đã nêu ở trên, thì những sự đó coi như đã mất và trách nhiệm là thuộc về người ấy.

Ví dụ: Nếu một người vì bất cẩn mà làm hư hỏng công cụ làm việc của mình, thì người ấy phải bỏ tiền ra để hoặc sửa chữa lại công cụ đó, hoặc bỏ tiền ra mua một cái khác để thay thế và như vậy là sự công bằng đối với người đó, hầu cho người ấy biết phải cẩn thận hơn khi làm việc với các công cụ làm việc của mình.

Bây giờ chúng ta nói đến ý nghĩa của sự ban thưởng như Lời Chúa đã phán.

Thi-Thiên 19:11: Các điều ấy dạy cho kẻ tội lỗi Chúa được thông hiểu; Ai gìn giữ lấy, được phần thưởng lớn thay.

Trong thực tế, vì cố tội lỗi của A-đam mà loài người bị thiếu mất sự vinh hiển mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu. Nhưng vì Đức Chúa Trời là Đấng hằng thương xót nên Ngài đã giải cứu loài người (*mà dân Y-sơ-ra-ên là bóng*) ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết (*mà xứ Ê-díp-tô là bóng*), rồi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, để dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời hầu cho nhờ quyền phép ở trong Lời của Đức Chúa Trời mà được phục hồi sự sống cùng được sự sống đời đời cho tâm linh mình. Chúng ta chú ý chữ **sự sống lại** (hay là **sự sống của tâm linh được phục hồi**), nghĩa là sự sống vốn đã được Đức Chúa Trời ban cho từ lúc ban đầu trong A-đam thứ nhất. Tâm linh của loài người dù đang sống trong thân thể xác thịt của mình, nhưng là đang chết vậy, bởi mất quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và nó (*tâm linh*) sẽ hư mất khi thân thể xác thịt của nó chết. Nhưng đang khi thân thể xác thịt của nó sống mà nó nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời mà trỗi dậy, chống trả với những sự hay chết của xác thịt mình, để noi theo tiếng của Con Đức Chúa Trời và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ nhận được lại cho mình quyền làm con kế tự Lời của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép:

Giăng 1:12-13: Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.

Theo nguyên tắc thì tâm linh của loài người đã vì cố tội lỗi của A-đam mà phải chết, đã mất hết quyền, mất hết sự vinh hiển, là sự mà đáng ra nó phải được, cũng như khi một cây kia vì đã bị nhiễm độc mà phải chết đi vậy, thì dù các trái, các hạt giống có được sanh ra từ cây đó thì chúng (*các trái, các hạt giống*) cũng đã bị nhiễm độc như gốc của nó rồi, vậy thì làm thế nào các hạt giống đó có thể sanh ra trái tốt được nữa, vì như Chúa Jêsus đã phán rằng: **Vậy, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu. Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt.** (Ma-thi-ơ 7:17-18)

Thế nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho loài người một cơ hội, đó là nếu như đứa con ra từ một người cha đầy tội lỗi, bị ảnh hưởng bởi sự rửa sả của luật pháp giáng trên cuộc đời mình, khiến cho đứa con đó vì hậu quả tội lỗi của cha mà nó bị khốn khổ. Dầu vậy, khi đứa con đó làm theo Lời của Đức Chúa Trời và vâng theo tiếng phán của Ngài, thì cuộc đời của đứa con sẽ được thay đổi, như có chép:

Ê-xê-chi-ên 18:14-20: Nhưng, nếu người ấy sanh con trai, con thấy mọi sự tội cha mình đã phạm, thì lo sợ, không làm điều chi giống như vậy hết; nếu con ấy không ăn trên núi, nếu nó không ngược mắt trông thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên, nếu nó không làm nhục vợ kẻ lân cận mình, nếu nó không làm hại ai, nếu nó không lấy của cầm và không cướp vật gì của ai, nhưng nó ban bánh cho kẻ đói, và mặc áo cho kẻ trần truồng; rút tay lại khỏi hại kẻ nghèo, không đòi lời lãi và lấy thêm, vâng giữ mạng lệnh ta và noi theo luật lệ ta, thì đứa con ấy sẽ không chết vì sự gian ác cha nó, mà chắc nó sẽ sống. Còn như cha nó đã dùng sự hung bạo ức hiếp, và phạm sự trộm cướp đối với anh em mình, đã làm điều không lành giữa dân sự mình, nầy, chính nó sẽ chết trong sự gian ác mình. Các người còn nói rằng: Làm sao đứa con không mang sự gian ác của cha nó? Ấy là đứa con đã làm theo luật pháp và hiệp với lễ thật; ấy là nó đã giữ hết thấy luật lệ ta và làm theo; chắc thật nó sẽ sống. Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết. Con sẽ không mang sự gian ác của cha và cha không mang sự gian ác của con. Sự công bình của người công bình sẽ được kể cho mình, sự dữ của kẻ dữ sẽ chất trên mình.

Như vậy, trong Đức Chúa Jêsus Christ mà người tin Chúa sẽ được nhận lãnh lại cho mình những sự đã bị mất bởi tội lỗi của tổ phụ mình, hoặc bởi tội lỗi của xác thịt mình do thiếu hiểu biết, không cẩn thận vâng theo Lời của Đức Chúa Trời hoặc do bất cẩn.... nghĩa là do những sự hay chết của xác thịt mình, nếu người đó hết lòng trở lại cùng Đức Chúa Trời thông qua sự cầu nguyện ăn năn tội lỗi mình và cầu xin Đức Chúa Trời thương xót, thì Đức Chúa Trời sẽ tha thứ tội lỗi cho người ấy và Ngài sẽ phục hồi lại hết thấy những sự mà người ấy có cầu xin nơi Ngài và Đức Chúa Trời coi những sự đó là sự ban thưởng cho người ấy vậy.

Gióp 33:23-28: Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền-giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.”

Lời Chúa chép: Đức Chúa Trời trả lại sự công bình cho người. Đó là sự Đức Chúa Trời ban thưởng cho những người hết lòng trở lại với Ngài và có lòng tìm kiếm Ngài vậy.

Lời của Đức Chúa Trời là ngọn đèn soi sáng cho tâm trí của người tin Chúa, vậy nên mọi sự đã được chép xuống trong Kinh-thánh luôn có tác dụng dạy dỗ, dẫn dắt người tin Chúa, đặc biệt là sự cầu nguyện cùng những sự mà Chúa Jêsus đã phán dạy về sự cầu nguyện, mà trong phần chúng ta học hôm nay, trước hết là nơi kín nhiệm, không chỉ giúp cho người tin Chúa được tự do nói chuyện với Đức Chúa Trời qua sự cầu nguyện mà còn giúp cho người tin Chúa tránh được những sự vấp phạm không đang có đối với những người khác ở chung quanh mình và trong thời khắc tại nơi kín nhiệm đó, người tin Chúa có thể nghe được tiếng của Chúa phán với mình rõ ràng hơn, được giải phóng khỏi những sự lo lắng về công việc của xác thịt.

Hãy nhớ rằng, ngay tại nơi kín nhiệm thuộc thể đó thì dù người tin Chúa đang im lặng thì tâm trí của người ấy vẫn có thể thông công được với Đức Thánh-Linh, vì Ngài là Đấng biết rõ mọi ý tưởng của người.

Sự cầu nguyện của người tin Chúa có thể được ví như sự người ta thở, ăn, uống, học cách bảo vệ và duy trì sự sống cho thân thể mình vậy.

Trong sự giới hạn của phần 1 này, chúng ta không thể nói hết được các giá trị và sự cần thiết của sự cầu nguyện, nhưng Đức Chúa Trời là Đấng toàn tri đã biết rõ những sự hạn chế và yếu đuối thân thể xác thịt chúng ta (là những người được cứu chuộc lại cho Ngài) nên qua Đức Chúa Jêsus Christ mà Đức Chúa Trời đã ban ân điển cho tâm linh của chúng ta, đó là sự cầu nguyện bằng ngôn ngữ của tâm linh (mà bản Kinh-thánh tiếng Việt dịch là tiếng mới, hoặc tiếng lạ hoặc tiếng thiêng liêng) để những người thuộc về Ngài được tự do mọi bề trong sự cầu nguyện và nhờ ân điển này mà cả thân thể xác thịt của chúng ta và tâm linh của chúng ta có những nơi kín nhiệm ở bất kỳ nơi nào để cầu nguyện với Đức Chúa Trời.

Đối với xác thịt (trí khôn) thì chúng ta vẫn cần phải có nơi kín nhiệm để được cầu nguyện với Đức Chúa

Trời, còn khi chúng ta cầu nguyện bằng ngôn ngữ thuộc linh thì chúng ta được tự do thông công với Đức Chúa Trời qua sự cầu nguyện đặc biệt này mà không bị hạn chế bởi nơi chốn hay bởi công việc (*khi có cần*). Dầu vậy, nơi kín nhiệm mà Chúa Jêsus đã phán dạy vẫn luôn cần phải có cho người tin Chúa để được tự do cầu nguyện với Đức Chúa Trời mà không bị phân tâm, không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh ở bên ngoài.

____ VẤN CHÂU _____